

KẾT QUẢ ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KH&CN

PHỤC VỤ TÀI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP

TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRÀ ÔN GIAI ĐOẠN 2016 - 2018

NGUYỄN THỊ MAI HIẾN
Phòng KT&HT huyện Trà Ôn

Huyện Trà Ôn với tổng diện tích đất sản xuất là 25.839,12ha (chiếm 17,52% diện tích tự nhiên toàn tỉnh), trồng trọt chiếm tỉ trọng 70% trong cơ cấu sản xuất nông nghiệp. Đất trồng lúa giảm dần và ổn định ở diện tích 11.000ha; kinh tế vườn tiếp tục phát triển, hình thành một số vùng sản xuất rau màu chuyên canh, luân canh. Giá trị chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản chiếm 22,6% trong cơ cấu ngành nông nghiệp của huyện. Với tiềm lực đó, nông nghiệp được xem là mũi nhọn trong phát triển kinh tế của huyện.

Nhằm thực hiện “Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Vĩnh Long theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Trà Ôn đạt hiệu quả, với quan điểm hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật, từ năm 2016, huyện đã triển khai nhiều mô hình, dự án ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN) vào các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi để người dân tiếp cận được với tiến bộ KH&CN. Cụ thể, giai đoạn 2016 - 2018, huyện phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT) tỉnh triển khai thực hiện 55 dự án, mô hình với tổng kinh phí 8.538 triệu đồng từ ngân sách của tỉnh và Trung ương. Riêng kinh phí từ nguồn sự nghiệp KH&CN của huyện, giai đoạn 2016 - 2018 đã triển khai thực hiện 02 đề tài nghiên cứu và 06 mô hình ứng dụng với tổng kinh phí trên 490 triệu đồng. Điển hình các dự án, mô hình huyện phối hợp với Sở NN&PTNT gồm: Hỗ trợ phát triển chăn nuôi

vịt siêu thịt qui mô nông hộ theo hướng an toàn sinh học có áp dụng đệm lót sinh học; nuôi heo an toàn sinh học; hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò sinh sản theo hướng an toàn sinh học qui mô nông hộ; hỗ trợ phát triển mô hình chăn nuôi heo thịt sử dụng đệm lót sinh học qui mô nông hộ; xây dựng vùng sản xuất rau màu quy mô lớn theo hướng VietGAP gắn với tiêu thụ sản phẩm; nhân rộng mô hình giám lượng giống gieo sạ trong sản xuất lúa; trồng gừng trong bao tận dụng các nguồn phụ phẩm hữu cơ... Các đề tài, mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN được triển khai từ nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN của huyện như: Đánh giá thiệt hại của rầy nhậy (*Allocari Jara malayensis*) và phòng trị rầy nhậy trên sầu riêng; đánh giá hiện trạng của bệnh chổi rồng và phòng trị bệnh chổi rồng lan truyền do nhện lông nhung (*Eriophyes dimocarpis Kuang*) trên cây nhãn; Mô hình trồng nấm Bào ngư, Linh chi; Mô hình cung cấp thông tin tiến bộ KH&CN; chuyển giao công nghệ chế biến khô cá lóc;

Mô hình trồng rau an toàn trong nhà lưới; chuyển giao kỹ thuật ủ phân hữu cơ từ chế phẩm vi sinh (nấm Tricô - ĐHCT) để làm phân bón hữu cơ phục vụ nông nghiệp và ứng dụng thủy canh, giải pháp rau an toàn và tạo cảnh quan cho khu dân cư (đang triển khai trong năm 2018).

Nhìn chung, công tác triển khai ứng dụng tiến bộ KH&CN phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp trên địa bàn huyện Trà Ôn đã đạt được những kết quả rất cơ bản, đúng định hướng xây dựng nền nông nghiệp tăng trưởng bền vững, hiệu quả, chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng; nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích đất nông nghiệp. Một số mô hình đã thực sự tạo được điểm sáng về ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực trên địa bàn thực hiện mô hình, góp phần cải thiện đời sống nhân dân, kết quả các mô hình đã được duy trì và nhân rộng, nâng cao niềm tin và ý thức của người dân trong việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống. Điển hình các mô hình hoạt động hiệu quả:

- Mô hình trồng nấm Bào ngư tại xã Tích Thiện do Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện hỗ trợ, hộ nông dân thấy được lợi nhuận của mô hình, thực hiện được trong thời gian ngắn rồi, công lao động ít, đầu ra ổn định nên duy trì và nhân rộng mô hình từ 500 túi phôi được hỗ trợ đến nay mô hình tăng lên 10.000 túi;

- Mô hình trồng rau an toàn trong nhà lưới của xã Lục Sĩ Thành, mô hình được Phòng Kinh tế và Hạ tầng hỗ trợ trong năm 2017 với kinh phí 35 triệu đồng để xây dựng nhà lưới trên diện tích đất 1.300m². Sau khi được hỗ trợ nông dân rất phấn khởi vì năng suất trồng màu tăng vọt, đặc biệt là củ cải trắng, các loại rau ăn lá, chi phí công lao động giảm (giảm tưới nước, giảm phân bón,

thuốc bảo vệ thực vật), lợi nhuận bình quân từ củ cải trắng trên 12 triệu đồng/vụ. Hiện tại, hộ nông dân có kế hoạch xây dựng thêm nhà lưới để tăng diện tích đất sản xuất;

- Dự án "Hỗ trợ phát triển chăn nuôi heo thịt sử dụng độn lót sinh học" được tỉnh hỗ trợ triển khai tại 12 điểm tại xã Xuân Hiệp và Hựu Thành, kinh phí 120.410.000 đồng. Hiệu quả mô hình: Heo tăng trọng nhanh; giảm chi phí sản xuất, giảm ô nhiễm môi trường, lợi nhuận cao hơn 200.000 đồng/con so với heo nuôi ngoài mô hình. Đến nay toàn huyện nhân rộng được hơn 20 mô hình ở các xã (Thới Hòa - 4, Hựu Thành - 8, Xuân Hiệp - 8);

- Dự án "Hỗ trợ phát triển chăn nuôi vịt siêu thịt qui mô nông hộ theo hướng an toàn sinh học có áp dụng độn lót sinh học" do tỉnh hỗ trợ 11 điểm/2.200 con tại xã Xuân Hiệp, kinh phí 90.420.000 đồng. Sau thời gian 70 ngày tuổi, vịt đạt trọng lượng trung bình 3,7kg/con, tỷ lệ sống đạt 96,3%, lợi nhuận cao hơn 1.500.000 đồng/mô hình so với vịt nuôi ngoài mô hình. Hiện tại đã nhân rộng 22 điểm với 5.000 con ở xã Xuân Hiệp, Hòa Bình;

- Dự án "Xây dựng vùng sản xuất rau màu (củ sắn) quy mô lớn theo hướng GAP gắn với nhãn hiệu hàng hóa và tiêu thụ sản phẩm" được triển khai 10ha, có 31 nông dân tham gia tại xã Lục Sĩ Thành, lợi nhuận 199.230.000 đồng/ha;

- Dự án "Xây dựng và nhân rộng mô hình giảm lượng hạt giống gieo sạ" năm 2017 được tỉnh hỗ trợ thực hiện 46,7ha, có 56 hộ tham gia, kinh phí 102.200.000 đồng. Hiệu quả về kinh tế: Lợi nhuận bình quân trong mô hình đạt 13.910.000 đồng, cao hơn lúa sạ lan ngoài mô hình là 3.780.000 đồng/ha. Từ hiệu quả của dự án, vụ Đông Xuân năm 2017, hầu hết hộ nông dân trồng lúa trên địa bàn huyện đều sạ hàng với mật độ 80kg/ha...

- Mô hình của Hợp tác xã (HTX) sản xuất, chế biến thủy sản Phú Thành được Phòng Kinh tế và Hạ tầng hỗ trợ chuyển giao công nghệ và máy sấy khô cá lóc (sấy 30kg cá tươi/ngày), máy ghép mí, hút chân không, kinh phí 40 triệu đồng. Đến nay, HTX đã mở rộng quy mô sản xuất, tổng kinh phí HTX đầu tư 220 triệu đồng (sấy 200kg cá tươi/ngày) lợi nhuận cao hơn 15.000 đồng/kg cá tươi.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai ứng dụng tiến bộ KH&CN phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp của huyện vẫn còn một số hạn chế:

- Quá trình hỗ trợ, chuyển giao một số ứng dụng tiến bộ KH&CN từ các hộ nhỏ lẻ chưa được nhân rộng, tập trung thành sản xuất quy mô lớn, chưa khuyến khích được nhiều người dân tham gia, người dân còn trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, chưa có tác động nhiều đến phát triển sản xuất và tiêu thụ nông sản.

- Đầu ra sản phẩm chưa ổn định. Hiện nay, người nông dân đơn lẻ rất khó tiếp cận với hệ thống phân phối lớn; việc tạo thành liên kết tiêu thụ các sản phẩm nông thủy sản chưa rộng rãi nên người dân chưa mạnh dạn đầu tư cũng như áp dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất.

- Việc thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế.

- Công tác phối hợp giữa các phòng, ban huyện và UBND các xã trong thực hiện và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả chưa kịp thời; một số xã lúng túng trong tổ chức triển khai thực hiện.

Trong bối cảnh chất lượng nông sản, thực phẩm đang được quan tâm, việc ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất cần được chú trọng và có giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, góp phần thực

hiện tốt tái cơ cấu ngành nông nghiệp của huyện. Để thực hiện tốt vấn đề này, trước mắt, cần xây dựng chuỗi giá trị cho các sản phẩm chủ lực của huyện. Nhà nước định hướng cho người dân tiếp cận các ứng dụng tiến bộ KH&CN áp dụng vào quy trình sản xuất để sản phẩm tạo ra là tốt nhất, an toàn, có năng suất, chất lượng; có chính sách hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, tạo liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm để nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

Theo đó, giải pháp phân vùng phát triển sản xuất nông nghiệp cần phải được chú trọng. Cần tuyên truyền trong dân nắm được việc phân vùng phát triển sản xuất nông nghiệp để nông dân sắp xếp, bố trí phát triển sản xuất nông nghiệp phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tránh tình trạng sản xuất ồ ạt, sản phẩm không có năng suất, không đạt chất lượng, cung vượt cầu; kịp thời giới thiệu cho nông dân các tiến bộ KH&CN về bảo quản sau thu hoạch để nông dân lưu trữ sản phẩm, hạn chế tình trạng đội chợ, bán giá thấp. Ngoài ra, việc phát triển kinh tế hộ phải theo hướng chuyên môn hóa, thâm canh hóa tạo điều kiện sản xuất với quy mô thích hợp để tăng năng suất, chất lượng và lợi nhuận trên một đơn vị diện tích; ưu tiên phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp như trang trại, tổ hợp tác sản xuất, HTX như phát triển kinh tế trang trại các ngành trồng rau màu, cây ăn trái đặc sản, sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, chăn nuôi... Với hình thức này, việc ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất sẽ đạt hiệu quả rất cao.

Thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp phải gắn với chương trình, mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Các cấp, các ngành cần phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, tuyên truyền để người dân hiểu được vấn đề tái cơ cấu nông nghiệp phải gắn với ứng dụng tiến bộ KH&CN, từ đó, định hướng được mục tiêu, tin tưởng và mạnh dạn đầu tư vào sản xuất./